

BÀI 36: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI:

1. Vai trò.

- Cung ứng vật tư,cho các cơ sở sản xuất và đưa sản phẩm ra →giúp cho các quá trình sản xuất diễn ra liên tục và bình thường
- Phục vụ nhu cầu đi lại
- Giúp thực hiện.....giữa các địa phương -> những nơi gần các tuyến vận tải lớn, các đầu mối GTVT cũng là nơi tập trung các ngành sản xuất dịch vụ và dân cư
- Góp phần thúc đẩy hoạt động kinh tế-văn hoá ở
- Củng cố.....của nền kinh tế, tăng cường sức mạnh.....và giao lưu kinh tế giữa các nước.

2. Đặc điểm:

- Sản phẩm của ngành GTVT là sự chuyên chở người và hàng hoá.Chất lượng chuyên chở được đo bằng, sự tiện nghi và an toàn.
- Các tiêu chí đánh giá khối lượng dịch vụ:
 - + Khối lượng
 - + Khối lượng
 - + Cụ li

II. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI:

1. Điều kiện tự nhiên:

- Quy định sự có mặt và vai trò của một số.....vận tải
- Ảnh hưởng lớn đến công táccác công trình GTVT, dẫn

đến

ảnh hưởng đến chi phí xây dựng.

- Khí hậu và thời tiết ảnh hưởng đến hoạt động của các

2. Điều kiện kinh tế-xã hội:

- Sự phát triển và phân bố các.....có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển và phân bố ngành GTVT.

+

Yêu cầu về khối lượng vận tải

Yêu cầu về cự li, thời gian giao nhận

Yêu cầu về tốc độ vận chuyển

Các yêu cầu khác

-> Lựa chọn loại hình vận tải phù hợp.

+ Trang bị

Đường sá, cầu cống ...

Các phương tiện vận tải

-> Sựvàcủa các loại hình vận tải.

-, đặc biệt là các thành phố lớn và các chùm đô thị ảnh hưởng sâu sắc tới.....

*** Câu hỏi và bài tập**

1 Hãy tìm ví dụ chứng minh rằng những tiến bộ của ngành vận tải đã có tác động to lớn làm thay đổi sự phân bố sản xuất và phân bố dân cư trên thế giới?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2 Em hãy kể một số loại phương tiện vận tải đặc trưng của vùng hoang mạc, của vùng băng giá gần Cực Bắc.

.....

.....

.....

3. Theo em, thì mạng lưới sông ngòi dày đặc của nước ta có ảnh hưởng như thế nào đến ngành giao thông vận tải?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt ở các hoang mạc nhiệt đới có ảnh hưởng đến ngành giao thông vận tải như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

5. Tại sao người ta lại nói: để phát triển kinh tế, văn hóa miền núi , giao thông vận tải phải đi trước một bước?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Hãy tính cự ly vận chuyển trung bình về hàng hóa của một số loại phương tiện vận tải ở nước ta năm 2003 theo bảng số liệu sau:

**KHỐI LƯỢNG VẬN CHUYỂN VÀ KHỐI LƯÂN CHUYỂN CỦA CÁC
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI NƯỚC TA NĂM 2003**

Phương tiện vận tải	Khối lượng vận chuyển (nghìn tấn)	Khối lượng luân chuyển (triệu)	Cự li vận chuyển trung bình (km)
Đường sắt	8 385.0	2 725.4	
Đường ô tô	175 856.2	9402.8	
Đường sông	55 258.6	5 140.5	
Đường biển	21811.6	43 512.6	
Đường hàng không	89.7	210.7	
Tổng số	261 401.1	60 922.0	

*** Đánh giá:**

Câu 1: Ý nào sau đây không nói về vai trò của ngành giao thông vận tải?

- A. Tham gia cung ứng nguyên liệu, vật tư, kĩ thuật cho sản xuất.
- B. Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, giúp cho các hoạt động sinh hoạt được thuận tiện.
- C. củng cố tính thống nhất của nền kinh tế, tăng cường sức mạnh quốc phòng.
- D. Góp phần phân bố dân cư hợp lí.

Câu 2: Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là?

- A. Chất lượng của dịch vụ vận tải.
- B. Khối lượng vận chuyển.
- C. Khối lượng luân chuyển.
- D. Sự chuyển chở người và hàng hóa.

Câu 3: Tiêu chí nào không để đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải?

- A. Cước phí vận tải thu được.
- B. Khối lượng vận chuyển.
- C. Khối lượng luân chuyển.
- D. Cụ li vận chuyển trung bình.

Câu 4: Người ta thường dựa vào tiêu chí nào sau đây để đánh giá cước phí vận tải hàng hóa?

- A. Cụ li vận chuyển trung bình.
- B. Khối lượng vận chuyển.
- C. Khối lượng luân chuyển.
- D. Chất lượng dịch vụ vận tải.

Câu 5: Chất lượng của sản phẩm dịch vụ giao thông vận tải được đo bằng?

- A. Khối lượng luân chuyển.
- B. Sự an toàn cho hành khách và hàng hóa.
- C. Sự kết hợp của các loại hình giao thông vận tải.
- D. Khối lượng vận chuyển.

Câu 6: Nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển, phân bố và hoạt động của ngành giao thông vận tải là?

- A. Sự phát triển và phân bố ngành cơ khí vận tải.
- B. Môi quan hệ kinh tế giữa nơi sản xuất và nơi tiêu thụ.
- C. Trình độ phát triển công nghiệp của một vùng.

Câu 7: Ý nào sau đây thể hiện ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?

- A. Là tiêu chí để đặt yêu cầu về tốc độ vận chuyển.
- B. Quyết định sự phát triển và phân bố mạng lưới giao thông vận tải.
- C. Quy định mật độ, mạng lưới các tuyến đường giao thông.

D. Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải.

Câu 8: Ở xứ lạnh, về mùa đông, loại hình vận tải nào sau đây không thể hoạt động được?

A. Đường sắt.

B. Đường ô tô.

C. Đường sông.

D. Đường hàng không.

Câu 9: Ở các vùng hoang mạc nhiệt đới, người ta chuyên chở hàng hóa bằng?

A. Máy bay.

B. Tàu hỏa.

C. Ô tô.

D. Bằng gia súc (lạc đà).

Câu 10: Ở miền núi, ngành giao thông vận tải kém phát triển chủ yếu do?

A. Địa hình hiểm trở.

B. Khí hậu khắc nghiệt.

C. Dân cư thưa thớt.

D. Khoa học kỹ thuật chưa phát triển.

Câu 11: Tác động của các ngành kinh tế đến ngành giao thông vận tải dưới góc độ là khách hàng được biểu hiện ở?

A. Sự có mặt của một số loại hình vận tải.

B. Yêu cầu về khối lượng, cự li, tốc độ vận chuyển.

C. Yêu cầu về thiết kế công trình giao thông vận tải.

D. Chi phí vận hành phương tiện lớn.

Câu 12: Sự phân bố dân cư, đặc biệt là sự phân bố các thành phố lớn ảnh hưởng sâu sắc đến?

A. Vận tải hành khách, nhất là vận tải bằng ô tô.

B. Môi trường và sự an toàn giao thông.

C. Giao thông vận tải đường bộ và đường sắt.

D. Cường độ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải.

Câu 13: Loại hình giao thông vận tải thành phố ngày càng phát triển mạnh, bắt nguồn từ:

A. Quá trình đô thị hóa

B. Sự phát triển các thành phố lớn

C. Sự hình thành các chùm đô thị

D. Câu B+C đúng

Câu 14: Sự phát triển của ngành công nghiệp cơ khí vận tải, công nghiệp xây dựng cho phép:

A. Tăng cường năng lực khắc phục các khó khăn của tự nhiên gây ra

B. Tăng cường khả năng vận chuyển đến vùng sâu, vùng xa

C. Tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật của ngành giao thông vận tải

D. Tăng cường khối lượng vận chuyển của ngành giao thông vận tải

Câu 15: Không có ảnh hưởng quyết định đối với sự phát triển, phân bố và hoạt động của ngành giao thông vận tải là nhân tố:

A. Sự phát triển và phân bố của ngành kinh tế quốc dân

B. Địa hình và mạng lưới thủy văn

C. Sự phân bố dân cư

D. Tiến bộ của khoa học kĩ thuật